

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Nguyễn Thị Như N, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Phan Văn T, số E, đường H, tổ A, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lâm Anh H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Phan Văn T, số E, đường H, tổ A, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 05/09/2023. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm A Hào có 01 (một) con chung là cháu Lâm Ngọc N1, sinh ngày 29/01/2024. Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H thỏa thuận giao con chung là cháu Lâm Ngọc N1, sinh ngày 29/01/2024 cho bà Nguyễn Thị Như N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008929 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Như N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Ngọc N1, sinh ngày 29/01/2024.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền yêu

cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Toà án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Lâm Anh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008929 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí